TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HSST
Ngày: 27/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Ngọc Tiên

Ông Lò Văn Điện

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị M** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1982 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Giàng Nhìa Tú (đã chết) và bà Mùa Thị Say (đã chết); sống chung như vợ chồng với anh Hạng A Định, sinh năm 1981 và có 05 con chung, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2024, tạm giam từ ngày 29/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M:* Bà Cao Thị Bình, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên,có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 20/12/2024 Giàng Thị M đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đến nhà M tìm mua dê, thấy người này giống người nghiện ma túy nên M hỏi có Heroine không? Cho M xin một ít để sử dụng, người đàn ông đồng ý và đưa cho M 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 01 cục Heroine, nhận được gói Heroine M mở ra dùng tay bẻ cục Heroine thành nhiều cục nhỏ để chuẩn bị sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi M đang chuẩn bị sử dụng Heroine thì bị tổ công tác Công an xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông đến nhà phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 1872/KL-KTHS, ngày 26/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Giàng Thị M có khối lượng 0,36 gam là chất ma túy, loại Heroine; Hoàn lại đối tượng giám định (0,3 gam Heroine) .

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được hành vi của người đàn ông dân tộc Mông đã đưa ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSĐBĐ ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị M từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,3 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Giàng Thị M bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/12/2024; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 20/12/2024 bị cáo Giàng Thị M có hành cất giấu 0,36 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Bản thân bị cáo Giàng Thị M là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, nên phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Giàng Thị M là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,36 gam Heroine của bị cáo Giàng Thị M là nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm điều cấm của pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 01 năm tù. Hội đồng xét xử căn cứ khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ, trình độ hiểu biết, nhận thức về pháp luật còn hạn chế do sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt bị cáo ở mức

hình phạt thấp hơn như đề nghị của người bào chữa để phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 0,3 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh nilon màu hồng đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã đưa ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do không có thông tin cụ thể. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Giàng Thị M phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 01 *(Một)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 20/12/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,3 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 26/02/2025 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/3/2025).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Phân trại tạm giam khu vực Điện Biên Đông;
- Phòng TT, KT-THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang